TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30-3-2023
V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hoài Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thu Hà;

Ông Võ Đức Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bùi Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: tổ 3, khóm T, thị trấn N, huyện T, tỉnh A; tạm trú: số 54A, đường ĐX 065, khu 7, phường Đ, thành phố T, tỉnh B; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Trương Việt V, sinh năm 1988; quốc tịch: Việt Nam. địa chỉ thường trú: tổ 3, khóm T, thị trấn N, huyện T, tỉnh A; tạm trú: T, T, H, H, 4-69, J; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 9 năm 2022 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn (bà Bùi Thị T) trình bày:

Bà T và ông Trương Việt V là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28, ngày 11/7/2017. Sau khi kết hôn chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cả hai không còn quan tâm đến

nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Do đó bà T yêu cầu được xin ly hôn với ông Trương Việt V.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà T và ông V có 01 con chung tên Trương Giang N, sinh ngày 25/8/2017. Khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại đơn trình bày ý kiến và được hợp pháp hóa Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka- Nhật Bản ngày 03/02/2023, bị đơn (ông Trương Việt V) trình bày: Thống nhất ý kiến về quan hệ hôn nhân, về con chung và mâu thuẫn vợ chồng như lời trình bày của nguyên đơn (bà T). Nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn thì bị đơn đồng ý.

Về con chung: Tự thương lượng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà T vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông V vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

Về nội dung vụ án: Bà T và ông V kết hôn với nhau nhưng không chung sống với nhau mà ông V hiện đang làm việc sinh sống tại Nhật Bản, còn bà Phượng thì sinh sống tại Việt Nam. Cả hai không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn. Vê con chung: giao cháu Trương Giang N cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận ý kiến của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Bùi Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông Trương Việt V. Hiện nay ông V đang làm việc và sinh sống tại T, T, H, H, 4-69, J (Nhật Bản) nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 28, 37, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, nuôi con.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (bà T): Bà T và ông V kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú, huyện Giang

Thành, tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 11/7/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Sau một thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, hiện nay bà T và ông V không chung sống với nhau, ông V sinh sống ở Nhật Bản còn bà T và con là cháu Trương Giang N thì sinh sống ở Việt Nam. Cả hai không còn quan tâm, chia sẻ với nhau; do đó bà T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông V. Nhận thấy ông V đã vi phạm quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, vì vậy bà T yêu cầu được ly hôn với ông V là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà T và ông V xác định có 01 con chung tên Trương Giang N, sinh ngày 25/8/2017. Khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu N và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu N vẫn đang sống cùng bà T từ nhỏ cho đến nay, do đó giao cháu Trương Giang N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận ý kiến của bà T về việc không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn và bị đơn không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án, thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Bùi Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 37, 39, 147, 153, 228, 266, 474 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị T đối với ông Trương Việt V về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con":

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị T ly hôn với ông Trương Việt V.

1.2. Về con chung: Giao cháu Trương Giang N, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2017 cho bà Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận ý kiến của bà Bùi Thị T về việc không yêu cầu ông Trương Việt V cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Thị T phải nộp 300.000 đồng và được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000275 ngày 13/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Vĩnh Phú; huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa GĐ&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đoàn Hoài Trí

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Đức Thành Trương Thị Thu Hà **Đoàn Hoài Trí**